

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày 28 – 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long
2. Ông Phan Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Long – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2019/HSST ngày 13/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị T - Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Khối N, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế M và bà Trần Thị C; có chồng Lê Quang K và hai con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chồng của mình có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Kim H đang nằm điều trị tại Bệnh viện Vĩnh Đức, thuộc khối phố Quảng Hậu, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2019 Nguyễn Thị T đi đến Bệnh viện để tìm chồng. Sau thời gian tìm kiếm thì T nhìn

thấy phòng 355 Khoa sản có chị H đang nằm tại đây. T vào phòng hỏi “chồng tao đâu” thì chị H nói “không biết”. Sau đó T đi vào phòng vệ sinh để tìm chồng nhưng không thấy, T đi ra và nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 8Plus của chị H đang để trên chiếc giường bên cạnh có cuộc gọi nhỡ của chồng T, T cầm chiếc điện thoại này gọi lại vào số điện thoại của chồng T thì chồng của T có nói gì đó nghe không rõ. Lúc này, T bực tức nên dùng tay ném chiếc điện thoại Iphone 8Plus của chị H xuống nền gạch men làm màn hình cảm ứng bị bể, bể nút “Home” và pin bị hư hỏng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 60/HĐ.ĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của chiếc điện thoại Iphone 8 Plus là 3.500.000 đồng.

Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim H.

Về dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận điều tra và quyết định truy tố, đồng thời cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, tại Bệnh viện Vĩnh Đức, Nguyễn Thị T đã có hành vi dùng tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của chị Nguyễn Thị Kim H ném xuống nền gạch men làm chiếc điện thoại bị hư hỏng, giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản người khác là phạm pháp nhưng do bức xúc việc gia đình, chuyện tình cảm cá nhân mà bị cáo đã cố ý ném điện thoại của người khác gây mất một phần giá trị của tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ, khi vụ án được phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận với bị hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc phạm tội là do bức xúc, nghi ngờ chồng mình có người phụ nữ khác nên xét thấy không cần tước tự do của bị cáo mà buộc bị cáo nộp vào Ngân sách một khoản tiền để sung công quỹ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, tu dưỡng thành người công dân tốt.

- Đối với việc đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn thì xét thấy bản thân bị cáo là phụ nữ, hiện đang phải chăm lo gia đình và hai con nhỏ, việc phạm tội là nhất thời do ghen tuông nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là đúng theo quy định.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thúy Vân

